TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 386/2023/QĐST-HNGĐ	*Rạch Giá, ngày 17 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 273/2023/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị N**, sinh năm: 1972.

Địa chỉ: Số 177/66, đường TĐ, phường AB, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Bị đơn: Anh **Lê Đăng H**, sinh năm: 1960.

Địa chỉ: Số 177/66, đường TĐ, phường AB, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ khoản 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 59, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 7 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 7 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Đăng H và chị Nguyễn Thị N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Đăng H và chị Nguyễn Thị N xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn lại được nên anh chị thống nhất thuận tình ly hôn.

Về quan hệ con chung: Anh Lê Đăng H và chị Nguyễn Thị N xác định anh chị có 01 người con chung tên Lê Hoà P sinh ngày 04/5/2007, anh H và chị N thống nhất thoả thuận giao con cho chị N chăm sóc, nuôi dưỡng con chung (phù hợp với nguyện vọng của con Lê Hoà P sinh ngày 04/5/2007 có nguyện vọng sống chung

với chị N). Anh H, chị N không yêu cầu Toà án giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở anh H thực hiện quyền này.

Về tài sản chung: Anh H và chị N xác nhận tự thoả thuận nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Anh H và chị N xác nhận không có nợ ai nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về án phí sơ thẩm: Do thuận tình ly hôn nên án phí anh H và chị N mỗi người phải chịu là 75.000 đồng. Chị N tự nguyện nộp thay số tiền 75.000 đồng án phí ly hôn cho anh H khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 14.300.000 đồng (mười bốn triệu ba trăm nghìn đồng) chị N đã nộp theo biên lai thu tiền số 0007605 ngày 30/05/2023 của Chi cục Thi hành án thành phố Rạch Giá, chị N còn được nhận lại 14.150.000 đồng (mười bốn triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí còn thừa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Rạch Giá;
- Chi Cục Thi hành án dân sự Tp. Rạch Giá;
- Uỷ ban nhân dân phường AB, Tp. Rạch Giá;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

LÊ VĂN TÂM